

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2022/DS-ST
Ngày: 17-8-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản
giữa bà Bùi Thị N
và bà Lê Thị L

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hà Bắc.

Ông Nguyễn Ngọc Giao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Xuyên - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2022/TLST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2022 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị N; sinh năm 1968; địa chỉ: Xóm S, xã G1, huyện G, tỉnh N; “có mặt”.

Bị đơn: Bà Lê Thị L; sinh năm 1959; địa chỉ: Xóm S, xã G1, huyện G, tỉnh N; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29- 3- 2022, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn là bà Bùi Thị N trình bày:

Do mối quan hệ hàng xóm nên bà cho bà Lê Thị L (có chồng là Phùng Văn R, ông R đã chết vào năm 2020) vay vàng và tiền cụ thể như sau: Ngày 13- 11- 2007 âm

lich, bà Lê Thị L vay bà 04 chỉ vàng 9999, thỏa thuận lãi 30.000đồng/1 chỉ vàng/1 tháng; ngày 26- 12- 2007 âm lịch bà cho bà L vay số tiền 2.000.000 đồng. Khi vay bà L có ký biên nhận vay nợ nhưng ký tên là Phùng Thị R. Kể từ khi vay bà L có trả bà được 3 tháng lãi rồi không trả nữa. Ngày 13- 10- 2011 âm lịch, bà L đã trả cho bà 02 chỉ vàng 9999. Nay bà yêu cầu bà L trả cho bà 02 chỉ vàng 9999, bà không yêu cầu bà L phải trả số tiền đã vay của bà là 2.000.000 đồng.

Tại bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bị đơn bà Lê Thị L trình bày: Ngày 13- 11- 2007 âm lịch, bà có vay 04 chỉ vàng 9999 của bà Bùi Thị N, ngày 13- 10- 2011 âm lịch, bà đã trả cho bà N 02 chỉ vàng 9999 và hiện còn nợ lại của bà N là 02 chỉ vàng 9999. Việc vay mượn này là việc vay cá nhân giữa bà và bà Bùi Thị N. Do bà N chửi bới, xúc phạm gia đình bà nên bà chưa trả số nợ trên, khi nào bà N sang nhà bà xin lỗi thì bà sẽ đến Tòa án để giải quyết và sắp xếp trả nợ.

Đại diện VKSND huyện Giao Thủy phát biểu ý kiến, đề nghị như sau: Căn cứ vào Điều 471, Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Bùi Thị N về việc buộc bà Lê Thị L phải trả 2.000.000đồng. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị N buộc bà Lê Thị L phải trả bà N 02 chỉ vàng 99,99%. Án phí dân sự sơ thẩm bà Lê Thị L phải chịu theo mức quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Lê Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Bùi Thị N có cho bà Lê Thị L vay 04 chỉ vàng là có thật. Hai bên đã ký xác nhận vay nợ thông qua giấy biên nhận đề ngày 13-11-2007 (Âm lịch); khi ký giấy biên nhận vay nợ bà Lê Thị L đã lấy họ và tên chồng bà để ký là “Phùng Thị R”. Nay bà Bùi Thị N và bà Lê Thị L đều xác nhận bà L đã trả cho bà N 02 chỉ vàng, và bà L còn nợ bà N 02 chỉ vàng 99,99%.

Qua lời khai của bà L: Việc vay nợ 04 chỉ vàng như trên của bà N là do cá nhân bà vay. Do vậy yêu cầu khởi kiện của bà N được chấp nhận: Nay buộc bà L phải có nghĩa vụ trả bà N 02 chỉ vàng 99,99% đã vay.

Tại đơn khởi kiện, bà N còn yêu cầu bà L phải trả bà số tiền 2.000.000đồng đã vay ngày 26-12-2007. Nhưng tại bản tự khai và tại phiên tòa bà N rút yêu cầu

đối với khoản nợ này. Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này của bà N.

Qua xác minh tại doanh nghiệp vàng bạc Quang Thắng (thị trấn Ngô Đồng huyện Giao Thủy) cung cấp: Giá vàng theo giá thị trường tại thời điểm xét xử là 5.225.000đ/1 chỉ vàng 99,99%.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của bà Bùi Thị N được chấp nhận nên Bà Lê Thị L phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463,466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu của bà Bùi Thị N về việc buộc bà Lê Thị L phải trả số tiền 2.000.000đ.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị N.

Buộc bà Lê Thị L phải có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị N 02 (Hai) chỉ vàng (loại vàng 99,99%).

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị L phải chịu án phí là 520.000 đồng (Năm trăm hai mươi nghìn đồng). Hoàn lại bà Bùi Thị N số tiền 325.000 đồng (Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000142 ngày 09- 5- 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Bùi Thị N được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Lê Thị L vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì những người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ông Ngọc Lễ